

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ 1
ĐỀ 6

HOÁ HỌC **10**

Thầy giáo: Nguyễn Quốc Tùng

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I

MÔN : Hóa 10

ĐỀ 6

Cho: Na = 23, O = 16, C = 12, H = 1, Cu = 64, Fe = 56, S = 32, Br = 80

Khoanh tròn vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng nhất (0,4 điểm)

Câu 1. Nguyên tử được cấu từ các hạt cơ bản nào

- A. proton, notron và electron B. notron và electron
C. notron và proton D. electron và notron

Câu 2. Phân lớp f chứa đối đa bao nhiêu electron

- A. 10 B. 8 C. 6 D. 14

Câu 3. Trong tự nhiên thành phần phần trăm các đồng vị kali là: 93,258% ^{39}K ; 0,012% ^{40}K và 6,730% ^{41}K . Nguyên tử khối trung bình của nguyên tố kali là:

- A. 39,13484u B. 38,13484u. C. 37,13484u. D. 39,63484u.

Câu 4. Nguyên tố hóa học là những nguyên tử có cùng

- A. Số khối B. số notron C. số proton D. số notron và số proton

Câu 5. Một nguyên tử M có 30 electron và 34 notron. Kí hiệu của nguyên tử M là

- A. $^{65}_{30}\text{M}$ B. $^{64}_{30}\text{M}$ C. $^{30}_{64}\text{M}$ D. $^{34}_{64}\text{M}$

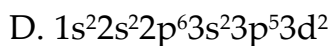
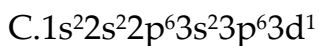
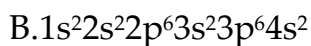
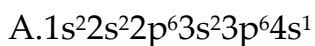
Câu 6. Nguyên tử Sn có kí hiệu hóa học $^{120}_{50}\text{Sn}$. Số notron của nguyên tử là:

- A. 50 B. 120 C. 70 D. 20

Câu 7. Các electron của nguyên tử nguyên tố X được phân bố trên 3 lớp, lớp thứ 3 có 5 electron. Số điện tích hạt nhân nguyên tử của nguyên tố X là:

- A. 9 B. 16 C. 15 D. 17

Câu 8. Cấu hình electron của nguyên tử Kali ($Z = 19$) là



Câu 9. Nguyên tử của nguyên tố hóa học nào sau đây có cấu hình electron là: $1s^2 2s^2 2p^6 3s^2 3p^6 4s^2$

A. Ca

B. Cu

C. Ba

D. Mg

Câu 10. Nguyên tử R có điện tích hạt nhân là 13^+ . Trong nguyên tử R, số hạt mang điện nhiều hơn số hạt không mang điện là 12 hạt. Hãy cho biết số khối của R.

A. ^{36}R

B. ^{32}R

C. ^{27}R

D. ^{24}R

Câu 11. Nguyên tử của một nguyên tố hóa học có bốn lớp electron, theo thứ tự từ phía gần hạt nhân là K, L, M, N. Trong nguyên tử đã cho, electron thuộc lớp nào sau đây có mức năng lượng trung bình cao nhất?

A. Lớp K

B. Lớp L

C. Lớp M

D. Lớp N

Câu 12. Một nguyên tử có 20 proton và 20 neutron trong hạt nhân. Điện tích của ion tạo thành khi nguyên tử này bị mất 2 electron là

A. 2^+

B. 38^+

C. 22^+

D. 18^+

Câu 13. Lớp N có số electron tối đa là:

A. 4

B. 18

C. 16.

D. 32

Câu 14. Hợp chất RX_a có tổng số p là 58. Trong hạt nhân M, số n nhiều hơn số p là 4. Trong hạt nhân X, số p bằng số n. Phân tử khối của RX_a là

A. 112

B. 120

C. 46.

D. 128

Câu 15. Nguyên tử nguyên tố A có cấu hình e nguyên tử là $1s^2 2s^2 2p^6 3s^2 3p^6 3d^5 4s^2$. Phát biểu nào sau đây về nguyên tố A không đúng?

A. Cấu hình electron của ion A^{2+} là $[\text{Ar}]3d^5$.

B. Nguyên tử của A có 2 e hóa trị.

C. A là kim loại.

D. A là nguyên tố d.

Câu 16. Tổng số hạt proton, notron, electron của nguyên tử nguyên tố X là 21. Tổng số phân lớp electron trong nguyên tử của nguyên tố X là

- A. 1 B. 2 C. 3 D. 4

Câu 17. X và Y là hai nguyên tố thuộc hai nhóm A kế tiếp nhau trong bảng tuần hoàn, ở trạng thái đơn chất X và Y phản ứng được với nhau. Tổng số proton trong hạt nhân nguyên tử của X và Y là 23. Biết rằng X đứng sau Y trong bảng tuần hoàn. X là

- A.O B. S C. Mg D. P

Câu 18. Nguyên tố có cấu hình electron hóa trị $4s^24p^5$ ở vị trí nào trong bảng tuần hoàn?

- A. chu kì 4, nhóm VIA. B. chu kì 4, nhóm VIIA.
C. chu kì 5, nhóm IIA. D.chu kì 4, nhóm VIIB.

Câu 19. X và Y là 2 nguyên tố thuộc hai chu kỳ liên tiếp nhau trong cùng một nhóm A của bảng tuần hoàn, X có điện tích hạt nhân nhỏ hơn Y. Tổng số proton trong hạt nhân nguyên tử của X và Y là 32. Hai nguyên tố X và Y lần lượt là?

- A. Na(Z=11) và K(Z=19). B. Al(Z=13) và K(Z=19).
C. Mg(Z=12) và Ca(Z=20). D. Mg(Z=12) và Ar(Z=18).

Câu 20. Dãy nguyên tử nào sau đây được xếp theo chiều bán kính nguyên tử tăng dần?

- A. I, Br, Cl, F B. Na, Mg, Al, Si
C. O, S, Se, Te D. C, N, O, F.

Câu 21. Hợp chất khí với hidro của một nguyên tố có công thức tổng quát là MH_4 , oxit cao nhất của nguyên tố này chứa 53,3% oxi về khối lượng. Nguyên tố đó là

- A. Si B. Pb C. C D. Sn

Câu 22. Chu kì là tập hợp các nguyên tố mà nguyên tử của chúng có cùng

- A. số electron lớp ngoài cùng. B. số electron hóa trị.

C. số hiệu nguyên tử.

D. số lớp electron.

Câu 23. Nguyên tố hoá học Nhôm (Al) có số hiệu nguyên tử là 13, chu kỳ 3, nhóm IIIA. Điều khẳng định nào sau đây về Al là sai?

A. Hạt nhân nguyên tử Nhôm có 13 proton.

B. Số electron ở vỏ nguyên tử của nguyên tố đó là 13.

C. Nguyên tố hoá học này là một kim loại.

D. Vỏ nguyên tử có 3 lớp electron và lớp ngoài cùng có 2 electron.

Câu 24. Hòa tan hoàn toàn 11,2g một kim loại hóa trị II vào dung dịch HCl dư thu được 4,48 lít (đktc). Kim loại đó là:

A. Cu

B. Fe

C. Mg

D. Ba

Câu 25. Nguyên tố R có hợp chất khí với hidro là RH_2 . Hỏi R thuộc nhóm nào trong bảng tuần hoàn?

A. VIA

B. IVA

C. VIIA

D. IIA

This image shows a single sheet of white paper with horizontal blue ruling lines. The lines are evenly spaced and run across the width of the page. There is a vertical margin line on the left side, creating a narrow left margin. The top edge of the paper has a small portion of a blue header area visible. The overall appearance is that of a clean, unused piece of stationery or notebook paper.